TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS–ST
Ngày: 22-5 -2018
V/v "*Tranh chấp về mở lối dẫn nước trong canh tác"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Kiệt**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Thái Ánh Trinh**
2. Ông **Tăng Văn Chính**

- Thư ký ghi biên bản: Bà **Nguyễn Thị Nhàn** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2017/TLST -DS, ngày 23 tháng 11 năm 2017, về việc "*Tranh chấp về mở lối dẫn nước trong canh tác"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị T** – Sinh năm 1981
Địa chỉ: Ấp TP 1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị M** - Sinh năm 1954
Có đại diện theo ủy quyền là anh **Nguyễn Minh Q** – Sinh năm 1984
Địa chỉ: Khu vực P 1, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

(đều có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lâm Thị T trình bày:

Trước đây khoảng 30 năm, vợ chồng bà Võ Thị M có chuyển nhượng cho ông Lâm Văn P (là cha của bà Lâm Thị T) thửa đất số 107, diện tích 4114 m^2 (2L), tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại khu vực P 1 – phường N – quận T – Tp. Cần Thơ, và hộ ông Lâm Văn P được Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (trước đây) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số 000563 ngày 09/11/1998.

Thửa đất 107 nằm phía đầu trong, cách xa kênh rạch, tiếp giáp phía ngoài là các thửa đất 105 và 106 của bà Võ Thị M, nên trước khi chuyển nhượng hai bên có thỏa thuận bằng miệng là bà M phải cho sử dụng đường mương dẫn thoát nước vô ra ruộng. Đến ngày 22/3/2017, ông P tặng cho quyền sử dụng đất thửa 107 cho bà Lâm Thị T. Qúa trình bà T sử dụng đường nước, phía bà M có hành vi bồi lắp, cản trở, gây khó khăn cho việc dẫn nước.

Vì thế, bà T khởi kiện yêu cầu bà M trả lại hiện trạng đường nước có chiều ngang khoảng 1,5m như phần diện tích đất tranh chấp thể hiện trên Mảnh trích đo địa chính số 23/TTKTTNMT ngày 20/3/2018 của Trung tâm Kỷ thuật Tài nguyên và Môi trường Tp. Cần Thơ, cụ thể là phần (A) + (B) = 91,8m^2.

Nếu như bị đơn đồng ý chuyển quyền sử dụng phần đất tranh chấp nói trên cho bà T, thì bà sẽ trả cho bị đơn giá trị quyền sử dụng đất tương ứng theo giá thị trường mà Hội đồng định giá xác định.

** Qúa trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Nguyễn Minh Q trình bày:*

Trước đây, bà Võ Thị M có chuyển nhượng thửa đất số 107 nói trên cho ông Lâm Văn P, và có cho gia đình ông P sử dụng đường dẫn nước qua các thửa 105, 106 ra thửa ruộng 107. Qúa trình bà T sử dụng đường nước này đã gây xạc lỡ phần đất của gia đình bà M.

Do đó, bà M chỉ đồng ý cho bà T mở đường dẫn nước bằng cách đặt đường cống dưới lòng đất trong phạm vi chiều rộng khoảng 01m, cách mặt đất khoảng 50 cm, tại vị trí phần đất tranh chấp mà bị đơn đã chỉ thể hiện trên Mảnh trích đo địa chính số 23/TTKTTNMT ngày 20/3/2018 của Trung tâm Kỷ thuật Tài nguyên và Môi trường Tp. Cần Thơ, cụ thể là phần (A) = 61 m^2. Phần mặt đất phía trên đường cống dẫn nước, bà T phải lấp lại để gia đình bà M sử dụng, bà M không đòi bà T đền bù giá trị đất. Nếu trong quá trình sử dụng đường nước có bị hư hỏng, trục trặc trong việc dẫn nước thì phía bà T được quyền đào mặt đất phía trên để kiểm tra, sửa chữa lại đường nước, ai gây thiệt hại thì người đó phải bồi thường.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày như trên.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng có ghi nhận bị đơn đồng ý cho phía nguyên đơn được làm đường cống dẫn nước dưới mặt đất theo phương cách như trên mà phía bị đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp với nhau về việc mở lối dẫn nước phục vụ cho việc canh tác của phía nguyên đơn, cụ thể là tranh chấp về chiều rộng và phương thức mở đường dẫn nước. Đây là quan hệ "*Tranh chấp về mở lối dẫn nước trong canh tác"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Qúa trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được nên vụ án được ra ra xét xử.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo lời trình bày của các đương sự, trước đây khoảng 30 năm, vợ chồng bà Võ Thị M có chuyển nhượng cho ông Lâm Văn P (là cha của bà Lâm Thị T) thửa đất số 107, diện tích 4114 m^2 (loại đất 2L), tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại khu vực P 1 – phường N – quận T – Tp. Cần Thơ. Theo đó, hộ ông Lâm Văn P được Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (trước đây) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số 000563 ngày 09/11/1998. Đến ngày 22/3/2017, ông P tặng cho quyền sử dụng thửa đất này cho bà Lâm Thị T. Thửa đất này ở phía trong, tiếp giáp phía ngoài là các thửa đất 105 và 106 của gia đình bà Võ Thị M. Vì thế, bà M có cho gia đình ông P được sử dụng đường mương (đã có trước đó) đi qua thửa đất 105 và 106 để dẫn thoát nước vô ra ruộng. Qúa trình bà T sử dụng đường nước, bà M cho rằng đã làm xạc lỡ đất của gia đình bà nên có hành vi cản trở và yêu cầu phía bà T phải sửa lại bằng cách đặt đường cống dẫn nước dưới mặt đất nhằm trách gây thiệt hại, nhưng bà T không thống nhất nên phát sinh tranh chấp và yêu cầu bà M giao trả lại hiện trạng đường mương dẫn nước như ban đầu có chiều rộng khoảng 1,5m chạy dài từ mé rạch ra thửa đất 107.

Theo Điều 253 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Người có quyền sử dụng đất canh tác khi có nhu cầu về tưới nước, tiêu nước, có quyền yêu cầu những người sử dụng đất xung quanh để cho mình một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện cho việc tưới, tiêu; người được yêu cầu có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu đó; nếu người sử dụng lối dẫn nước gây thiệt hại cho người sử dụng đất xung quanh thì phải bồi thường"*. Như vậy, bà T yêu cầu mở đường nước để tưới tiêu cho thửa ruộng phía trong là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, khi xem xét tính hợp lý của yêu cầu, thấy rằng:

Đường mương dẫn nước đi qua các thửa đất của gia đình bà M, đã có từ trước khi gia đình ông P nhận chuyển nhượng đất. Nhưng việc sử dụng đường mương này đã gây thiệt hại nhất định cho gia đình bà M. Cho nên cần phải có giải pháp vừa đáp ứng nhu tưới, tiêu vừa đảm bảo lợi ích các bên. Qua xem xét, thẩm định tại chỗ, thấy rằng khoảng cách chiều dài từ mé sông ra đến thửa ruộng của bà T khoảng 60m, với khoảng cách này bà T hoàn toàn có thể làm đường cống dưới mặt đất vẫn đảm bảo khả năng lưu thông nước. Hơn nữa, phía đầu ngoài đường mương, bà T vẫn đặt đường cống để đặt máy bơm nước từ sông vào, giờ vẫn còn tồn tại. Cho nên, việc làm đường cống tiếp theo cũng thuận tiện. Ngoài ra, việc mở lối dẫn nước bằng cách làm đường cống dưới mặt đất cũng hạn chế khả năng gây tác hại đối với việc sử dụng đất tại thửa 105 và 106 của bà M so với phương thức đàu đường mương, vì việc sử dụng đường mương có thể dẫn đến tràn lan nước, lâu ngày sẽ gây xạc lỡ nếu không có xây bao phù hợp, hơn nữa bà T cũng không đưa ra được giải pháp nào tốt hơn.

Còn vấn đề bà T cho rằng nếu làm đường cống dưới mặt đất mà phía trên lấp lại để bà M sử dụng thì dễ làm hư hại đường cống, bà M cam kết nếu chuyện này xảy ra bà M sẽ cho bà T được quyền đào mặt đất lên để sửa chửa cống, nếu bên nào có lỗi gây thiệt hại thì bên đó có trách nhiệm bồi thường. Cam kết này

đảm bảo quyền lợi của bà T trong quá trình sử dụng lối dẫn nước, phù hợp quy định pháp luật, nghĩ nên ghi nhận.

Từ những vấn đề phân tích, đánh giá trên đây, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là thiếu tính hợp lý nên không chấp nhận. Tuy nhiên, để đảm bảo về quyền được tưới nước, tiêu nước trong canh tác, Hội đồng xét xử nghĩ nên ghi nhận ý kiến của bà M là cho bà T được làm đường cống dẫn nước theo phương thức như trên là phù hợp.

Trong vụ án này, không có ai yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật là 300.000 đồng (án phí không giá ngạch), nhưng được khấu trừ lại số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp.

[5] Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản: Do không được chấp nhận yêu cầu nên nguyên đơn phải chịu chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản tổng cộng là 3.000.000 đồng. Công nhận nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước, chi xong.

[6] Lời phát biểu ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều: 5; 6; 26; 35; 39; 91; 92; 147; 165; 184; 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 106; 166; 170; 203 của Luật Đất đai năm 2013;

Điều 253 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lâm Thị T về việc buộc bị đơn là bà Võ Thị M giao lại phần đất tranh chấp cho phía nguyên đơn làm đường mương dẫn nước canh tác tại vị trí (A) + (B) = 91,8m^2 thể hiện trên Mảnh trích đo địa chính số 23/TTKTTNMT ngày 20/3/2018 của Trung tâm Kỷ thuật Tài nguyên và Môi trường Tp. Cần Thơ, tại thửa đất 105 và 106, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại Khu vực P 1 – phường N – quận T - Tp. Cần Thơ.

2. Ghi nhận bà Võ Thị M đồng ý cho bà Lâm Thị T được mở lối dẫn nước canh tác bằng cách làm đường cống nằm dưới mặt đất, cách mặt đất khoảng 50cm, trong phạm vi phần diện tích đất ký hiệu (A) = 61 m^2 thể hiện trên Mảnh trích đo địa chính số 23/TTKTTNMT ngày 20/3/2018 của Trung tâm Kỷ thuật Tài nguyên và Môi trường Tp. Cần Thơ, tại thửa đất 105 và 106, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại Khu vực P 1 – phường N – quận T - Tp. Cần Thơ.

Ngay sau khi làm đường cống nói trên xong, bà Lâm Thị T phải san lấp lại mặt đất phía trên đường cống. Bà Võ Thị M được quyền khai thác, sử dụng phần diện tích mặt đất này.

Bà Lâm Thị T được sử dụng lối dẫn nước này cho đến khi nào nhu cầu sử dụng không cần thiết nữa. Trong qúa trình sử dụng nếu đường cống có bị trở ngại

hoặc hư hỏng, người sử dụng được quyền đào mặt đất phía trên để sửa chửa cống, nếu bên nào có lỗi gây thiệt hại thì có trách nhiệm bồi thường theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Bà Lâm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án Số AB/2016/003563 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt – Tp. Cần Thơ. Công nhận bà T đã nộp xong.

4. Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản: Bà Lâm Thị T phải chịu chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản tổng cộng là 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)*, công nhận bà T đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Kiệt

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.